

Số: 159/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 192/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn Nghĩa Thị, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn Thạnh Hòa, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu D với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương (nay là UBND xã Đơn Dương), tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Ngọc Anh T (giới tính: nữ), sinh ngày 10/12/2025 cho bà Nguyễn Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2026.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu D và ông Nguyễn Văn H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu D nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005207 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Thu D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN



Lê Đình Anh Vũ